

Bản án số: 116/2018/HS-PT

Ngày: 25-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Trương Phước Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn U do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2017/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn U, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn Ch và bà Nguyễn Thị Ph; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 07-01-2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong ngày 01-12-2016; Tạm giữ: 25-10-2017; Tạm giam: 03-11-2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-01-2015, Lê Văn U, sinh năm 1986, ngụ ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản do sử dụng phương tiện xe mô tô cướp giật tài sản. Đến ngày 01-12-2016, U được đặc xá, trở về địa phương sinh sống. Tuy nhiên, U không biết cải sửa mà tiếp tục cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 25-10-2017, U điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen- nhám, biển số 66B1-413.7x đi từ nhà xuống thành phố C tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 01 giờ 10 phút, khi đến cầu C thuộc ấp 1, xã M, thành phố C thì U dừng xe lại, dùng tay tháo biển số để vào cốp xe để tránh bị phát hiện khi thực hiện hành vi phạm tội, U tiếp tục điều khiển xe theo hướng xuống trung tâm thành phố C. Khi đến phía trước cây xăng LN 1, thuộc tổ 8, ấp 1, xã M, thành phố C, U thấy chị Bùi Thị Hoàng O, sinh năm 1971, ngụ tổ 10, ấp A, xã AB, huyện C đang điều khiển xe mô tô theo hướng ngược chiều, trên rổ xe phía trước có túi xách màu đỏ nên U nảy sinh ý định cướp giật túi xách này, U quay xe lại điều khiển theo hướng xe chị O. Phát hiện chị O dừng nghe điện thoại nên U áp xe về bên trái xe chị O giật túi xách bỏ chạy. U điều khiển xe đến khu vực khu dân cư Bệnh viện đa khoa Đ lục tìm thấy bên trong giỏ xách có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên chị O và 01 hộp nữ trang, bên trong hộp có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng; 01 lắc đeo tay kim loại màu trắng. U lấy hộp nữ trang bỏ vào túi quần và ném túi xách cùng giấy chứng minh nhân dân vào thùng rác rồi tiếp tục điều khiển xe đi. Khi U chạy đến cầu S, phường M, thành phố C thì bị công an thành phố C cùng quần chúng bắt giữ.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cơ quan Công an đã thu giữ trên người của Lê Văn U: một hộp nữ trang màu hồng bên trong có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kiểu mắc xích; 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng dạng bi; 01 dây kim loại màu trắng dạng lắc đeo tay (tài sản trên được niêm phong); 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen- nhám, cốp xe có biển

số 66B1-413.7x; một giấy CMND tên Lê Văn U; một nón bảo hiểm màu đen Yamaha tên TL; một túi xách màu đỏ bên trong có 01 giấy CMND mang tên Bùi Thị Hoàng O.

Theo kết luận định giá số 160 ngày 27-10-2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 10 chỉ, trị giá 35.400.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng trắng 18 kara công ty, trọng lượng 03 chỉ 06 phân 2 ly, trị giá 8.326.000 đồng; 01 chiếc lắc tay vàng trắng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ 2 phân 3 ly, trị giá 2.829.000 đồng, 01 giỏ xách màu đỏ qua sử dụng trị giá 150.000 đồng, tổng trị giá 46.705.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen- nhám, cốp xe có biển số 66B1-413.7x là của Lê Văn Đ, sinh năm 1976, ngụ ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh Đ không biết việc U mượn xe này để làm phương tiện cướp giật tài sản của người khác nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ.

Đối với tài sản của bị hại Bùi Thị Hoàng O 01 túi xách màu đỏ bên trong có 01 giấy CMND; 01 sợi dây chuyền vàng 18kara; 01 sợi dây chuyền vàng trắng 18kara công ty; 01 chiếc lắc tay vàng trắng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ 2 phân 3 ly Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị O, đồng thời chị O không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với 01 giấy CMND tên Lê Văn U, 01 nón bảo hiểm màu đen Yamaha tên TL là giấy tờ tùy thân và tài sản cá nhân của U không dùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho U xong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Lê Văn U thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án số 07/2018/HS-ST ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn U phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d và i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn U 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25-10-2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, bị cáo Lê Văn U có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Văn U bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 06 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn U đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 01 giờ 10 phút, ngày 25/10/2017, bị cáo Lê Văn U đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66B1-413.7x cướp giật của bị hại Bùi Thị Hoàng O 01 túi xách màu đỏ, bên trong túi xách gồm có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng; 01 lắc đeo tay kim loại màu trắng. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo cướp giật của bị hại là 46.705.000 đồng.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d và i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Bản thân bị cáo có một tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải và sửa chữa sai lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân tốt. Ngược lại, bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do đó, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới theo quy định của pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn U, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn U. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn U phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d và i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn U 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Út phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ 1- GDKT1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản, giao bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS TP C;
- Cơ quan CSĐT Công an TP C;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành